

Số: 22/2023/DS -ST

Ngày: 07/7/ 2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt;

Ông Lê Huy Trọng;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th O.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O: Ông Mai Lương Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLST- DS ngày 12/05/2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX- DSST ngày 20 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý (theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 27/7/2020 của chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành D1 cán bộ ngân hàng. Có mặt

Bị đơn: Anh Trương Hữu T, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Vân Đồng, xã D2, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Anh Trương Hữu T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng LN 2103023430248 ngày 12/3/2021 số tiền vay là 460.000.000 thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100% nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9% / năm, lãi suất cho vay trong hạn cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Sau khoảng thời gian trên lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần, mức lãi suất điều chỉnh sẽ được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên ngân hàng công bố.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, số khung RLUA841BBMN054081, số máy G4LCF720412; biển kiểm soát số 30G-937.99 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trương Hữu T, tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương Hữu T đã trả được 9.634.023 đồng tiền gốc; lãi 7.630.937 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 17.264.960 đồng. Sau đó ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 20/6/2023: Số nợ gốc là 450.365.977 đồng; Nợ lãi 190.426.166 đồng; Tổng cộng là 640.792.143 đồng.

Do ông Trương Hữu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện và yêu cầu ông Trương Hữu T phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi thực hiện xong hợp đồng.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn: Anh Trương Hữu T có quan điểm: Anh Trương Hữu T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các hợp đồng tín dụng Hợp đồng LN 2103023430248 ngày 12/3/2021 số tiền vay là 460.000.000 thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô mới 100% nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ giấy tờ xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, số khung RLUA841BBMN054081, số máy G4LCF720412; biển kiểm soát số 30G-937.99.

Anh T có quan điểm hiện nay hiện nay kinh tế của anh T không trả nợ được Ngân hàng, nên đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện của nguyên đơn có quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Số tiền nợ tính đến ngày 7 tháng 7 năm 2023: Gốc là 450.365.977 đồng;

Lãi phải trả: 176.052.542 đồng; Phạt chậm trả: 20.108.823 đồng. Tổng lãi + phạt chậm trả: 196.161.365 đồng.

Tổng gốc + lãi + Phạt chậm trả là: 646.527.342 đồng.

Bị đơn: Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 – 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cụ thể:

Chấp nhận số nợ gốc và lãi là: Gốc là 450.365.977 đồng; Lãi phải trả: 176.052.542 đồng;

Không chấp nhận số tiền phạt chậm trả: 20.108.823 đồng

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2015 bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng phải nộp số tiền án phí của phần phạt chậm trả theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện “*Kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

Xét bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo hợp đồng tín dụng số: LN 2103023430248 ngày 12/3/2021.

Tính đến ngày 7/7/2023, anh Trương Hữu T còn nợ ngân hàng VPBank: Gốc là 450.365.977 đồng;

Lãi phải trả: 176.052.542 đồng; Phạt chậm trả: 20.108.823 đồng. Tổng lãi + phạt chậm trả: 196.161.365 đồng.

Tổng gốc + lãi + Phạt chậm trả là: 646.527.342 đồng.

Về số tiền lãi phạt chậm trả: 20.108.823 đồng, việc này các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với phạt luật. Nên cần chấp nhận số tiền phạt chậm trả này.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3.1] Buộc anh Trương Hữu T phải thanh toán trả cho VPBank số tiền như sau: Tính đến ngày 7/7/2023,

Gốc là 450.365.977 đồng; Lãi phải trả: 176.052.542 đồng; Phạt chậm trả: 20.108.823 đồng, tổng lãi + phạt chậm trả: 196.161.365 đồng.

Tổng gốc + lãi + Phạt chậm trả là: 646.527.342 đồng.

Buộc anh Trương Hữu T phải thanh toán trả cho Ngân hàng VPBank số tiền lãi, các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LN 2103023430248 ngày 12/3/2021 kể từ ngày 8/07/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

[3.2] Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Trương Hữu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng VPBank có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, số khung RLUA841BBMN054081, số máy G4LCF720412; biển kiểm soát số 30G-937.99 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trương Hữu T, tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

[3.3] Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trương Hữu T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Trương Hữu T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng VPBank.

[4] Về án phí: Anh Trương Hữu T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 điều 147, khoản 1 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

2. Buộc anh Trương Hữu T phải thanh toán trả cho VPBank số tiền: (tính đến ngày 07/07/2023): Số nợ gốc là 450.365.977 đồng; Lãi phải trả: 176.052.542 đồng; Phạt chậm trả: 20.108.823 đồng; Tổng lãi + phạt chậm trả: 196.161.365 đồng.

Tổng gốc + lãi + Phạt chậm trả là: 646.527.342 đồng (sáu trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

Buộc anh Trương Hữu T phải thanh toán trả cho Ngân hàng VPBank số tiền lãi, các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LN 2103023430248 ngày 12/3/2021 kể từ ngày 8/07/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Trương Hữu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng VPBank có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, số khung RLUA841BBMN054081, số máy G4LCF720412; biển kiểm soát số 30G-937.99 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trương Hữu T, tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ, được lắp thêm thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trương Hữu T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Trương Hữu T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng VPBank

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí: Anh Trương Hữu T phải nộp 29.861.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng VPBank 14.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0054144 ngày 12/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Th O.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng